**BÀI TẬP MÔN TIN HỌC 11**

**BÀI 12: KIỂU XÂU**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

***Câu 1. Trong Pascal, để khai báo kiểu xâu, ta sử dụng cú pháp nào?***

A. Var <tên biến>: <tên kiểu>;

B. Var <tên biến>: String[độ dài của lớn nhất của xâu];

C. Var <tên biến> = <tên kiểu>;

D. Var <tên biến> = String[độ dài lớn nhất của xâu];

***Câu 2. Trong các khai báo sau, khai báo nào đúng về xâu?***

A. Var hoten: string[27];

B. Var diachi: string(100);

C. Var ten = string[30];

D. Var ho = string(30);

***Câu 3. Khai báo nào trong các khai báo sau là sai khi khai báo xâu kí tự?***

A. Var  s\_s: String;       B. Var  s1: str[256];       C. Var  abc: string[100];             D. Var  cba: string[1];

***Câu 4. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào là sai?***

A. Xâu không có kí tự nào được gọi là xâu rỗng;

B. Thao tác nhập xuất đối với dữ liệu kiểu xâu giống thao tác nhập, xuất giá trị của biến kiểu dữ liệu chuẩn;

C. Xâu có chiều dài không được vượt quá 250;

D. Có thể tham chiếu đến từng kí tự trong xâu.

***Câu 5. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai?***

A. Xâu A lớn hơn xâu B nếu độ dài xâu A lớn hơn độ dài xâu B;

B. Xâu A lớn hơn xâu B nếu kí tự dầu tiên khác nhau giữa chúng kể tử trái sang trong xâu A có mã ASCII lớn hơn;

C. Nếu A và B là các xâu có độ dài khác nhau và A là đoạn đầu của B thì A nhỏ hơn B;

D. Hai xâu bằng nhau nếu chúng giống nhau hoàn toàn;

***Câu 6. Xâu ‘ABBA’ lớn hơn xâu:***

A. ‘ABC’;                       B. ‘ABABA’;                  C. ‘ABCBA’;                   D. ‘BABA’;

***Câu 7. Xâu A = ‘ABBA’ nhỏ hơn xâu:***

A. ‘A’;                            B. ‘B’;                           C. ‘AAA’;                       D. ‘ABA’;

***Câu 8. Cho A = ‘abc’; B = ‘ABC’; Khi đó A + B cho kết quả nào?***

A. ‘aAbBcC’;                  B. ‘abcABC’;                 C. ‘AaBbCc’;                  D. ‘ABCcbc’;

***Câu 9. Thủ tục delete(st,p,n) thực hiện:***

A. Xóa n kí tự của biến xâu st bắt đầu từ vị trí p ;

B. Xóa p kí tự của biến xâu st bắt đầu từ vị trí n;

C. Xóa các kí tự của biến xâu st bắt đầu từ vị trí n đến vị trí n;

D. Xóa các kí tự của biến xâu st bắt đầu tử vị trí p đến vị trí p;

***Câu 10. Cho xâu s = ‘123456789’, sau khi thực hiện thủ tục delete(s,3,4) thì:***

A. S = ‘1256789’;           B. S = ‘12789’;               C. S = ‘123789’;  D. S = ‘’;

***Câu 11. Thủ tục insert(s1,s2,p) thực hiện:***

A. Chèn xâu s1 vào xâu s2 bắt đầu ở vị trí p;                  B. Chèn xâu s2 vào xâu s1 bắt đầu ở vị trí p;

C. Chèn p kí tự của xâu s1 vào đầu xâu s2;                    D. Chèn p kí tự của xâu s2 vào đầu xâu s1;

***Câu 12. Cho sâu s1 = ‘123’; s2 = ‘abc’ sau khi thực hiện thủ tục Insert(s1,s2,2) thì:***

A. s1 = ‘123’; s2 = ‘a123bc’                    B. s1 = ‘1abc23’; s2 = ‘abc’

C. s1 = ‘123’; s2 = ‘12abc’                      D. s1 = ‘ab123; s2 = ‘abc’

***Câu 13. Cho s = ‘500 ki tu’, hàm Length(s) cho giá trị bằng:***

A. 500;              B. 9;                 C. 10;                D. 11;

***Câu 14. Cho s1 = ‘010’; s2 = ‘1001010’ hàm pos(s1,s2) cho giá trị bằng:***

A. 3;                  B. 4;                 C. 5;                  D. 0;

***Câu 15. Cho s = ‘123456789’. Kết quả của lệnh gán s2= Copy(s,2,3) cho giá trị bằng:***

A. s2=‘34’;                         B. s2=234;                          C. s2=‘234’;                          D. s2=34;

***Câu 16. Cho xâu S=‘abcdefgh’. Hàm length(S), copy(S,2,3), pos(‘bc’,S) lần lượt cho giá trị là:***

A. 8 – ‘efg’ - 4

B. 8 – ‘def’ - 3

D. 8 – ‘bcd’ - 2

C. 8 – ‘abc’ - 1

***Câu 17. Cho xâu S=‘abcdefgh’. Cho biết kết quả sau khi thực hiện đoạn lệnh sau :***

***Delete(S, 2, 3), Insert(‘123’,S,4), s[1] := upcase(s[1]) ;***

A. S=‘ae123fgh’

B. S=‘Ae123fgh’

C. S=‘Aef123gh’

D. S=‘Abe123fgh’

***Câu 18. Cho str là một xâu kí tự, đoạn chương trình sau thực hiện công việc gì ?***

for i := length(str) downto 1 do

write(str[i]) ;

A. Viết xâu **str** ra màn hình;

B. Nhập 1 xâu từ bàn phím;

C. Viết xâu **str** ra màn hình theo thứ tự ngược, trừ kí tự đầu tiên;

D. Viết xâu **str** ra màn hình theo thứ tự ngược;

***Câu 19. Cho biết đoạn chương trình sau thực hiện việc gì (với s là xâu đã được nhập từ bàn phím)?***

x := length(s) ;

b :='' ;

For i := 1 to x do

if s[i] <> ' ' then b := b+s[i] ;

Write(b) ;

A. Tạo xâu b gồm các kí tự có trong xâu s trừ kí tự dấu cách.

B. Tạo xâu b gồm tất cả các kí tự dấu cách có trong xâu s.

C. Tạo xâu b gồm tất cả các kí tự chữ số có trong xâu s.

D. Tạo xâu b gồm tất cả các kí tự chữ cái có trong xâu s.

***Câu 20. Cho biết đoạn chương trình sau thực hiện việc gì (với s1 là xâu đã được nhập từ bàn phím)?***

x := length(s) ;

s2:=’’;

For i := 1 to x do

if (‘0’ =< s1[i]) and (s1[i]<=’9’) then s2:=s2+s1[i];

write(s2);

A. Tạo xâu s2 gồm các kí tự có trong xâu s trừ kí tự dấu cách.

B. Tạo xâu s2 gồm tất cả các kí tự dấu cách có trong xâu s.

C. Tạo xâu s2 gồm tất cả các kí tự chữ số có trong xâu s.

D. Tạo xâu s2 gồm tất cả các kí tự chữ cái có trong xâu s.

**II. TỰ LUẬN**

1. Viết chương trình Pascal nhập vào một xâu S, tính số lần xuất hiện chữ cái ‘a’ có trong xâu S.

2. Viết chương trình nhập vào một xâu S. Hãy thay thế tất cả các từ ‘anh’ có trong xâu S vừa nhập thành từ ‘em. (Ví dụ: nhập S = ‘anh toi la mot nguoi anh rat tot bung’, xâu kết quả sẽ là S= ‘em toi la mot nguoi em rat tot bung’)